Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Đức Cơ
Email: ubndducco@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 13-06-2021 11:43:41 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 856 /QĐ-UBND	*Đức Cơ, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo thẩm định số 118/BC – TCKH ngày 09 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Đường giao thông làng Ba (Đoạn đườn từ Nhà thờ Công giáo đi đến cao su; đi tuyến 2, đi giọt nước làng Bua).
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.
- Địa điểm xây dựng: Làng Ba, xã Ia Pnôn, huyện Đức Cơ.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 26/8/2020 đến 18/12/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư :

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	**1.185.000.000**	**973.154.000**	**930.000.000**	**43.154.000**
1. Nguồn vốn đầu tư công	1.126.000.000	930.000.000	930.000.000	0
1.1 Ngân sách nhà nước	1.126.000.000	930.000.000	930.000.000	0
- Vốn ngân sách trung ương				
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020	1.126.000.000	930.000.000	930.000.000	0
- Vốn ngân sách địa phương				
1.2 Nguồn vốn khác thuộc vốn đầu tư công	0	0	0	0
2. Nguồn vốn khác: *Vốn huy động đóng góp*	59.000.000	43.154.000	0	43.154.000

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	**1.185.000.000**	**973.154.000**
1. Xây dựng	866.761.000	865.782.000
2. Quản lý dự án	30.164.000	30.163.000
3. Tư vấn	74.647.000	70.246.000
4. Chi phí khác	6.963.000	6.963.000
5. Dự phòng	206.465.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: *Không*

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số			**973.154.000**	
1. Tài sản dài hạn			973.154.000	
2. Tài sản ngắn hạn			0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: *Không*

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	**930.000.000**	
1. Nguồn vốn đầu tư công	930.000.000	
1.1 Ngân sách nhà nước	930.000.000	
- Vốn ngân sách trung ương	930.000.000	
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020	930.000.000	
- Vốn ngân sách địa phương	0	
1.2 Nguồn vốn khác thuộc vốn đầu tư công	0	
2. Nguồn vốn khác: *Huy động đóng góp*	0	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 31/5/2021.

- Tổng nợ phải thu: Không
- Tổng nợ phải trả: 43.154.000 đồng (Nguồn vốn huy động đóng góp)

+ Chi phí xây lắp cho Ông Nguyễn Đắc Ứng, số tiền: 37.623.000 đồng

+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, số tiền: 5.531.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Ủy ban nhân dân xã Ia Pnôn	973.154.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm bàn giao các hồ sơ có liên quan cho Ủy ban nhân dân xã Ia Pnôn phục vụ quản lý và sử dụng theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ;

- Ủy ban nhân dân xã Ia Pnôn được bàn giao tài sản có trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả công trình; Thực hiện việc theo dõi sổ sách, lưu trữ, báo cáo tài sản theo chế độ kế toán hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn Phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Pnôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Phận

UBND HUYỆN ĐỨC CƠ
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 118/BC-TCKH

Đức Cơ, ngày 09 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án: Đường giao thông làng Ba (Đoạn đườn từ Nhà thờ Công giáo đi đến cao su; đi tuyến 2, đi giọt nước làng Bua)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện.

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kĩ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông làng Ba (Đoạn đườn từ Nhà thờ Công giáo đi đến cao su; đi tuyến 2, đi giọt nước làng Bua);

Trên cơ sở Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 17/5/2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện về việc đề nghị thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Đường giao thông làng Ba (Đoạn đườn từ Nhà thờ Công giáo đi đến cao su; đi tuyến 2, đi giọt nước làng Bua). Sau khi thẩm tra, Phòng Tài chính - Kế hoạch, báo cáo kết quả như sau:

I. Tóm tắt dự án

1. Tên dự án: *Đường giao thông làng Ba (Đoạn đườn từ Nhà thờ Công giáo đi đến cao su; đi tuyến 2, đi giọt nước làng Bua).*

2. Mã số dự án: 7850691

3. Chủ đầu tư: *Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.*

4. Cơ quan quyết định đầu tư: *Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.*

5. Nguồn vốn đầu tư: *Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 và huy động đóng góp.*

6. Địa điểm đầu tư: *Xã Ia Pnôn, huyện Đức Cơ.*

7. Thời gian thực hiện dự án: 26/8/2020 đến 18/12/2020.

8. Tổng mức đầu tư xây dựng: 1.185.000.000 đồng.

9. Đơn vị tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT: *Công ty CP tư vấn giao thông Khải Nguyên*

10. Đơn vị tư vấn giám sát thi công: *Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai.*

11. Đơn vị thi công xây dựng: *Nhóm thợ Ông Nguyễn Đắc Ứng.*

12. Quy mô và quy cách xây dựng: Tổng chiều dài các tuyến L = 624,24m. Trong đó: Nhánh 1: L1=358,81m; Nhánh 2: L2=265,43m.

* Nền đường: Bề rộng Bn= 4,0m; dốc ngang nền đường 4%. Ta luy đào được thiết kế 1/1, ta luy đắp 1/1,5. Nền đường sau khi hoàn thiện phải đạt độ chặt lu lèn K≥0,95.

* Mặt đường: Bề rộng Bm= 3,0m; dốc mặt 2%. Kết cấu từ trên xuống như sau:

- Bê tông mặt đường đá 20x40 mác 250 dày 16cm.
- Lớp giấy dầu cách ly.
- Lu khuôn đường từ K95 – K98 dày 30cm.
- Đất nền lu lèn K≥0,95.

* Lề đường: Bề rộng mỗi bên 0,5m; đắp đất cấp 3, lu lèn độ chặt K ≥0,95.

* Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước dọc:

+ Nhánh 1: Thiết kế rãnh đất hình thang KT(0,4+1,2)x0,4m dọc hai bên tuyến. Riêng đoạn từ Km0+242,29m ÷ Km0+341,59m bên trái tuyến thiết kế rãnh xây bằng đá hộc KT(0,4+1,2)x0,4m, tổng chiều dài L=96,25m.

+ Nhánh 2: Thiết kế rãnh đất hình thang KT(0,4+1,2)x0,4m dọc hai bên tuyến. Riêng đoạn từ Km0+179,44m ÷ Km0+261,50m bên trái tuyến thiết kế rãnh xây bằng đá hộc KT(0,4+1,2)x0,4m, tổng chiều dài L=84,77m.

+ Thoát nước ngang:

- Nhánh 1: Tại Km0+341,59m đặt mới cống bản BTCT (100x100)cm, L=6,0m.

- Nhánh 2:

- Tại Km0+145,92m đặt mới cống bản BTCT (70x50)cm, L=7,0m.
- Tại Km0+261,50m đặt mới cống bản BTCT (70x50)cm, L=7,0m.

II. Phạm vi thẩm tra quyết toán:

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện thẩm tra trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành do Chủ đầu tư cung cấp; Phòng Tài chính - Kế hoạch không kiểm tra thực tế tại hiện trường xây dựng công trình; không kiểm tra, đối chiếu tại đơn vị; không xác nhận nguồn gốc, số lượng, chủng loại vật tư được sử dụng vào xây dựng công trình; không kiểm tra đối chiếu các hóa đơn vật liệu, nhân công, máy thi công đã sử dụng. Chủ đầu tư và đơn vị thi công chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng công trình và các hồ sơ, tài liệu đã cung cấp.

III. Kết quả thẩm tra:

1. Về hồ sơ pháp lý của dự án

- Hồ sơ được lập, thẩm định và phê duyệt cơ bản đảm bảo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020.

- Công tác lựa chọn nhà thầu cơ bản đảm bảo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020.

- Việc ký kết hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

2. Nguồn vốn đầu tư của dự án

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện
	Tổng cộng	**1.185.000.000**	**930.000.000**
1	Nguồn vốn đầu tư công	1.126.000.000	930.000.000
1.1	Ngân sách nhà nước	1.126.000.000	930.000.000
	- Vốn ngân sách TW:	1.126.000.000	
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020	1.126.000.000	930.000.000
	- Vốn ngân sách địa phương:	0	0
1.2	Nguồn vốn khác thuộc nguồn đầu tư công	0	0
2	Nguồn vốn khác: *Huy động đóng góp*	59.000.000	0

Tính đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo quyết toán, vốn do Chủ đầu tư báo cáo và số liệu của cơ quan cấp phát thanh toán khớp đúng. Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn trên đảm bảo theo quy định.

3. Chi phí đầu tư của dự án:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Chênh lệch
1	*2*	*3*	*4*	*5=4-3*
	Tổng số	**973.154.000**	**973.154.000**	**0**
1	Chi phí xây dựng	865.782.000	865.782.000	0
2	Chi phí QLDA	30.163.000	30.163.000	0
3	Chi phí tư vấn	70.246.000	70.246.000	0
4	Chi phí khác	6.963.000	6.963.000	0

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: *Không*

5. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình bàn giao cho đơn vị khác
	Giá trị công trình		**973.154.000**
1	Vốn đầu tư thành tài sản cố định		973.154.000
2	Vốn đầu tư thành tài sản lưu động		

6. Tình hình công nợ

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng	Đã chi trả	Giá trị chấp nhận quyết toán	Phải thu, phải trả đến ngày lập BC quyết toán	
				Phải thu	Phải trả
1. Cty CP tư vấn giao thông Khải Nguyên	Khảo sát lập BC KTKT	42.856.000	42.856.000		
2. Nhóm thợ Ông Nguyễn Đắc Ứng.	Thi công XL công trình	829.591.000	867.214.000		37.623.000
3. Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	Giám sát thi công XD	27.390.000	27.390.000		
4. Ban quản lý dự án	QL dự án	30.163.000	30.163.000		
5.Phòng Tài chính–KH	Thẩm tra QT		5.531.000		5.531.000
Tổng cộng		**942.000.000**	**973.154.000**		**43.154.000**

Tình hình Nợ phải thu - Nợ phải trả đến ngày báo cáo thẩm tra quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: Không
- Tổng nợ phải trả: 43.154.000 đồng (Nguồn vốn huy động đóng góp)
  + Chi phí xây lắp cho Ông Trần Anh Tuấn, số tiền: 37.623.000 đồng
  + Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, số tiền: 5.531.000 đồng

7. Việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận, kết quả điều tra của cơ quan pháp luật và cơ quan khác: *Chưa có ý kiến kết luận của các cơ quan có liên quan*

8. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị:

a. Nhận xét, đánh giá:

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (BQL) đã thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định của Chính phủ về quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư công trình, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng, về ký kết hợp đồng, về quản lý chất lượng.

- BQL chấp hành thời gian lập báo cáo quyết toán chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020; Chưa tổ chức huy động đóng góp để đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

b. Kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề khác:

- - BQL tổ chức họp rút kinh nghiệm trong việc chấp hành thời gian lập báo cáo quyết toán; có trách nhiệm tổ chức huy động đóng góp của nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác để trả nợ, số tiền: 43.154.000 đồng, tránh nợ đọng xây dựng cơ bản;

- BQL có trách nhiệm theo dõi sổ sách, thực hiện chế độ kế toán đơn vị Chủ đầu tư theo quy định tại Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng BQL dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- BQL có trách nhiệm bàn giao các hồ sơ có liên quan cho UBND xã Ia Pnôn phục vụ quản lý và sử dụng công trình; tổ chức lập 01 bộ hồ sơ dự án phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; gửi quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành đến Kho bạc Nhà nước để làm thủ tục tất toán dự án sau khi được phê duyệt;

- Giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán: 973.154.000 đồng (Chín trăm, bảy mươi ba triệu, một trăm, năm mươi bốn ngàn đồng y).

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện;
- Lưu VT-TCKH

NGƯỜI THẨM TRA

Lã Toàn Thắng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH
H. ĐỨC CƠ - T. GIA LAI

Nguyễn Văn Minh Tuệ